

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 88/2025/HS-ST

Ngày 20/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa và ông Mai Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 và 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 10/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST- HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/6/1990 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1962 và bà Lê Thị N, sinh năm 1969; có chồng Hồ Văn P, sinh năm 1982 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Thanh L, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2022, do có nhu cầu xuất cảnh đi Mỹ lao động, Phan Thanh L, sinh năm 1987, trú tại: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã tìm hiểu và được biết Hồ Văn P, sinh năm 1982, địa chỉ tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (hiện đang ở Mỹ) có nhận lao động sang Mỹ làm việc cho Hồ Văn P, đồng thời Hồ Văn P nhận làm thủ tục đưa lao động đi sang Mỹ theo diện đi du lịch nước thứ ba rồi tìm cách nhập cảnh trái phép vào Mỹ. Do đó, Phan Thanh L đã liên

hệ với Hồ Văn P thông qua ứng dụng Messenger - Facebook “Ho Viet P1” từ facebook “Nhat Linh” của L để trao đổi thống nhất việc đưa Phan Thanh L đi Mỹ làm nail (chăm sóc, làm đẹp móng tay, móng chân). Hồ Văn P đã thỏa thuận đưa Phan Thanh L sang Mỹ lao động theo hành trình Việt Nam - Angola - Chile - Mexico - Mỹ (nhập cảnh trái phép vào Mỹ) với chi phí trọn gói 60.000 USD tương đương khoảng 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), yêu cầu Phan Thanh L đặt cọc 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ), số tiền còn lại sẽ nộp hết khi sang đến Mỹ và mang theo 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ) sử dụng trong quá trình di chuyển từ Việt Nam sang Mỹ (số tiền này được trừ trong số tiền tổng chi phí). Khi Phan Thanh L sang đến Mỹ thì Hồ Văn P sẽ thuê Phan Thanh L làm việc (làm nail) với mức lương tháng ban đầu từ 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) đến 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) trên một tháng, sau có thể được tăng lương theo trình độ tay nghề. Về hồ sơ thủ tục, Hồ Văn P hướng dẫn Phan Thanh L chuẩn bị hộ chiếu, hình ảnh cá nhân và số tiền cọc 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ) để nộp cho vợ Hồ Văn P là Hoàng Thị T, sinh năm 1990, trú tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2022, Phan Thanh L cùng bố là Phan Thanh H đến nhà Hồ Văn P ở xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gặp vợ P là Hoàng Thị T để tìm hiểu thông tin về việc nhờ Hồ Văn P đưa đi Mỹ. Tại đây, Hoàng Thị T có trao đổi về việc gia đình có tiệm nail ở Mỹ do Hồ Văn P làm chủ đang cần tuyển người sang làm, đồng thời Hoàng Thị T tư vấn cho Phan Thanh L nội dung: chi phí đi Mỹ trọn gói là 60.000 USD, sang làm Nail (làm đẹp móng tay, móng chân), nộp cọc 5.000 USD đi theo hình thức đi du lịch đến Mexico, sau đó người của đường dây sẽ đưa L vượt biên trái phép vào Mỹ, vào trại tỵ nạn Mỹ vài ngày sẽ có người đưa ra và dẫn đến chỗ P làm việc. Hồ sơ chỉ cần nộp hộ chiếu và ảnh 4x6cm, sau khi nộp tiền cọc (sang đến Mexico sẽ yêu cầu nộp số tiền còn lại) thì khoảng 1-2 tháng sẽ được xuất cảnh.

Ngày 03/01/2023, Phan Thanh L và bố đến nhà T để nộp tiền đặt cọc cho Hoàng Thị T số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng, tương đương với năm nghìn đô la Mỹ), có giấy biên nhận giao nhận tiền của Hoàng Thị T ký xác nhận và hứa hẹn đưa đi Mỹ. Nhận được hộ chiếu, ảnh và tiền của Phan Thanh L, theo hướng dẫn của Hồ Văn P, Hoàng Thị T đã bỏ ảnh và hộ chiếu của L vào một phong bì dán kín gửi ra Hà Nội bên ngoài phong bì có ghi nội dung “gửi giùm anh N1” đến địa chỉ một người phụ nữ ở Hà Nội (T không nhớ tên và địa chỉ cụ thể).

Khoảng đầu tháng 02/2023, Hồ Văn P thông báo cho Phan Thanh L là đã có lịch bay đi Mỹ, yêu cầu Phan Thanh L chuẩn bị hành lý và cầm theo tiền để lo chi phí dọc đường. Sau đó Phan Thanh L đến sân bay N để chuẩn bị xuất cảnh ra nước ngoài. Trên đường đi, Hồ Văn P gửi cho Phan Thanh L số điện thoại của Hồ Công M (một người trong nhóm 4 người đi cùng đoàn với L), trú ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là cháu của Hồ Văn P để liên hệ nhận hộ chiếu, vé máy bay. Sau khi đến

sân bay N, Phan Thanh L đã liên lạc và gặp Hồ Công M cùng một người tên T1 ở thành phố V và một người tên T2 ở huyện Y. Tại đây, nhóm của Phan Thanh L (gồm Hồ Công M, người tên T1 ở thành phố V và người tên T2 ở huyện Y) được một người phụ nữ nói giọng miền bắc đến đưa hộ chiếu, vé máy bay cho 04 người để bay sang Angola. Sau khi sang đến Angola, có một người Việt Nam (là người trong đường dây của Hồ Văn P, không rõ nhân thân lai lịch) đến đón, đưa đến một nhà nghỉ ở trong khoảng thời gian một tháng, sau đó người Việt Nam trên mua vé cho 04 người tiếp tục bay sang Chile. S đến Chile, Hồ Văn P gửi địa chỉ (qua M1) cho 04 người đến một khách sạn để ở trong khoảng thời gian 05 ngày, sau đó Hồ Văn P tiếp tục gửi mã code vé máy bay cho Hồ Công M để Hồ Công M chuyển cho những người còn lại tiếp tục bay sang Mexico. Xuống sân bay M, có một người đàn ông Mexico đón, đưa về khách sạn. Tại đây, Hồ Văn P gọi điện cho Phan Thanh L yêu cầu nộp số tiền 20.000 USD (hai mươi nghìn đô la Mỹ) để tiếp tục nhập cảnh vào Mỹ nên Phan Thanh L đã gọi điện về cho bố là Phan Thanh H mang tiền đến nộp cho Hoàng Thị T và được ông Phan Thanh H thông báo lại là đã nộp đủ số tiền 20.000 USD (hai mươi nghìn đô la Mỹ) cho Hoàng Thị T qua tài khoản ngân hàng. Khoảng 02 ngày sau, người Mexico nói trên đến khách sạn, chở 04 người đến biên giới Mexico - Mỹ và hướng dẫn đi qua ngọn đồi để sang đất Mỹ đồng thời gia đình Phan Thanh L tiếp tục phải nộp 25.000 USD (hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ) cho Hoàng Thị T. Nhận được tiền từ gia đình L, P đã hướng dẫn Thủy chuyển nhiều lần với tổng số tiền 45.000 USD cho người tên N1 (xác minh được biết tên là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983, trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An) thông qua số tài khoản 103877329596 ngân hàng V mang tên VU THI THUY (Vũ Thị T3, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An) với nội dung “*chuyen khoan dum anh phuong o my; em ck dum anh phuong bao; ck dum anh phuong...*”. Sau đó Vũ Thị T3 chuyển khoản cho nhiều tài khoản ngân hàng khác với nội dung “*anhan Chuyển tiền*”. Đến gần cuối tháng 03/2023, L và những người trong đoàn được đưa sang đến đất Mỹ trái phép, cả 04 người bị bắt và đưa vào trại tỵ nạn (L bị giữ lại còn ba người kia theo L khai đã được ra khỏi trại tỵ nạn và nhận đi làm). Cuối tháng 04/2023, Hồ Văn P thông báo cho ông Phan Thanh H là sẽ thuê luật sư để đưa Phan Thanh L ra khỏi trại tỵ nạn, yêu cầu gia đình nộp thêm 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ) ngoài chi phí trọn gói thỏa thuận ban đầu để thuê luật sư đưa Phan Thanh L ra khỏi trại tỵ nạn nên Phan Thanh H đã chuyển khoản cho Hoàng Thị T số tiền 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ) tương đương 117 triệu đồng, tuy nhiên Phan Thanh L không được thả ra như Hồ Văn P cam kết. Đến khoảng ngày 12/12/2023, L được cảnh sát Mỹ thông báo có Quyết định trục xuất về Việt Nam và đến ngày 15/12/2023 thì Phan Thanh L về Việt Nam qua cửa khẩu sân bay quốc tế T6.

Tổng số tiền mà P và T thu của L là 58.000 USD, sau đó P và T đã chuyển cho N1 50.000 USD. Sau khi L bị trục xuất về nước L được N1 trả 15.000 USD và vợ chồng P - T đã sử dụng 8.000 USD (Khoảng 188 triệu đồng) chưa chuyển cho

N1 và tiền trong gia đình để trả tiền khắc phục và hỗ trợ cho L hết số tiền là 400.000.000 Đ (bốn trăm triệu đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX thu giữ của Hoàng Thị T.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Thị T tội “*Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo khoản 1, Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung mà Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS MAX thu giữ của bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho anh L, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Thanh L, ông Phan Thanh H được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Chứng cứ buộc tội, tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, có đủ căn cứ

kết luận: Hoàng Thị T không được cơ quan chức năng cấp phép tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng trong thời gian tháng 01, 02/2022, Hoàng Thị T thực hiện theo sự chỉ đạo của Hồ Văn P tư vấn, nhận hồ sơ và 58.000 USD của Phan Thanh L để tổ chức cho L đi Mỹ lao động trái phép. Sau đó, Hồ Văn P tổ chức cho Phan Thanh L theo hành trình từ Việt Nam sang Angola, Chile, M2 rồi đến Mỹ. Cuối tháng 3/2022, Phan Thanh L được đưa sang đến Mỹ bị bắt và đưa vào trại tỵ nạn. Đến tháng 12/2022, Phan Thanh L bị trục xuất về Việt Nam. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị T đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Thị T về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho anh Phan Thanh L; bị cáo có bố chồng là ông Hồ Phi B được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt áp dụng: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý hành chính mà còn gây tác hại đến chính sách hợp tác lao động giữa Nhà nước ta với các nước khác, làm xấu hình ảnh người lao động Việt Nam trong nhìn nhận, đánh giá của Chính phủ các nước. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rằng hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng vì háms lợi nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo hiện đang một mình nuôi 03 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội tự cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hiện đang một mình nuôi 03 con còn nhỏ, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Vật chứng: 01 chiếc điện thoại của bị cáo Hoàng Thị T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các nội dung khác:

[9.1] Đối với Hồ Văn P, qua điều tra xác định Hồ Văn P trực tiếp tư vấn và là người chỉ đạo, hướng dẫn Hoàng Thị T tư vấn, nhận tiền, hồ sơ của Phan Thanh L để tổ chức cho Phan Thanh L trốn đi Mỹ lao động trái phép. Ngày 09/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định khởi tố bị can số 50 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 267 đối với Hồ Văn P. Quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, Hồ Văn P không có mặt tại địa phương, tra cứu thông tin xuất nhập cảnh thì Hồ Văn P đã xuất cảnh khỏi Việt Nam, chưa về nước. Ngày 13/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Hồ Văn P. Sau khi kết thúc vụ án, Cơ quan An ninh điều tra đã tách hành vi của Hồ Văn P thành vụ án riêng để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với Phan Thanh L (sinh năm 1987, thường trú tại: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An): xuất phát từ nhu cầu đi xuất khẩu lao động có thu nhập cao để nuôi sống gia đình và bản thân. Sau khi được Hồ Văn P và Hoàng Thị T tư vấn, thỏa thuận về hình thức, thủ tục, chi phí và công việc tại Mỹ (làm N2) thì L đã đồng ý. Phan Thanh L mặc dù biết mình không đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhập cảnh vào Mỹ hợp pháp, nhưng vì mong muốn sang được Mỹ để làm việc nên đã đồng ý theo thỏa thuận của vợ chồng Phương T4. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Phan Thanh L đã nhận thức được việc nhờ người khác làm thủ tục đi Mỹ làm việc mà không đúng như trong visa cho phép là không đúng với quy định của pháp luật.

[8.3] Đối với Hồ Công M (sinh năm 1999, đăng ký thường trú tại: xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An - là cháu ruột của Hồ Văn P): theo lời khai của ông Hồ Công C (bố đẻ M) thì ông không nắm được nội dung trao đổi về việc đi lao động nước ngoài của Hồ Công M và Hồ Văn P, hiện Hồ Công M đã xuất cảnh ra nước ngoài từ tháng 02/2023, chưa có thông tin nhập cảnh thời gian gần nhất nên cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ các nội dung liên quan đến vụ án.

[8.4] Đối với người tên “T1” ở TP . và người tên “T2” ở huyện Y đi cùng đoàn với Phan Thanh L (theo lời khai của L): Cơ quan điều tra đã gửi yêu cầu đến Cục Q đề nghị cung cấp thông tin về hai người này nhưng do không có thông tin lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh, làm rõ.

[8.5] Đối với người tên “N1” qua xác minh xác định họ tên đầy đủ là Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An). Qua xác minh tại địa phương cho thấy Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Thị H1 (vợ N1) không có mặt ở địa phương trong nhiều năm nay, hiện đang sinh sống tại Mỹ, kết quả tra cứu thông tin xuất nhập cảnh xác định cả hai người đã xuất cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành ghi lời khai, thu

thập tài liệu chứng cứ để làm rõ các nội dung liên quan. Cơ quan điều tra chưa có tài liệu chứng cứ xác định Nguyễn Văn N1 có liên quan đến việc tham gia tổ chức đưa Phan Thanh L trốn đi Mỹ hay không? Vì vậy chưa có cơ sở để xử lý Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Thị H1 (vợ N1) theo quy định của pháp luật.

[8.6] Đối với Vũ Thị T3 (sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An - là em dâu của vợ chồng Nguyễn Văn N1- Nguyễn Thị H1): Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, ghi lời khai và thông qua tài khoản ngân hàng của Vũ Thị T3 xác định T3 là người trung gian chuyển khoản tiền ngân hàng do Hoàng Thị T chuyển khoản qua cho người tên “N1” (Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An). T nhận được tiền từ Hoàng Thị T thì chuyển tiếp theo yêu cầu của Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990, trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là vợ của Nguyễn Văn N1 và là chị gái chồng của Vũ Thị T3) đến nhiều người khác nhưng không biết mục đích để làm gì, T3 không biết việc nhận tiền từ Hoàng Thị T để phục vụ cho việc tổ chức đưa người đi nước ngoài trái phép. Do chỉ có một lời khai của T nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Vũ Thị T3 theo quy định của pháp luật.

[8.7] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Phan Thanh L thỏa thuận với Hồ Văn P chi phí đi Mỹ trốn lốt là 60.000 USD, đã nộp số tiền là 58.000 USD (nộp trực tiếp 53.000 USD và mang theo dọc đường chi tiêu 5.000 USD (được trừ trong chi phí) và kèm theo 5.000 USD chi phí thuê luật sư để bào chữa đưa L ra khỏi trại tỵ nạn và ở lại Mỹ không thành. Sau khi bị trục xuất về Việt Nam, L được N1 (có tên gọi khác ở Mỹ là JOHN) bồi thường số tiền 367.500.000 đồng (tương đương 15.000 USD) thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn T5, vợ chồng P - T3 bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Phan Thanh L không có yêu cầu kiến nghị và tranh chấp khiếu kiện gì về việc bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX thu giữ của Hoàng Thị T .

(Chi tiết, đặc điểm của vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc